

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024

Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 (Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020) và Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2568/QĐ- BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (phiên bản 2.0);

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số

- 90% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn tỉnh và tổ chức sử dụng có hiệu quả.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 45% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực

phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), kỹ năng số.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tất cả các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định có liên quan.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của tỉnh đạt chỉ tiêu Trung ương giao.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

2. Phát triển kinh tế số

Kinh tế số chiếm tối thiểu 9,5% GRDP của tỉnh; 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số; 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh trên 80%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%; tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 80%.

- Tối thiểu 70% trường học, cơ sở giáo dục và 70% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác. Giá trị (hoặc số lượng) giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 70%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần xác định tường minh bài toán chuyển đổi số của mình, xuất phát từ chính đặc thù của ngành, địa phương mình, tham vấn ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan chuyên môn của tỉnh, các bộ, ngành liên quan và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam để xác định và tìm lời giải bài toán.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan báo chí chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính trên địa bàn tỉnh, tỉnh bạn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải đầy đủ trên chuyên mục Kinh nghiệm hay

chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử “Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa” và các kênh thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

1.3. Kênh truyền thông về chuyển đổi số

a) Tiếp tục giới thiệu, phổ biến để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin, tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>); cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố (<https://t63.mic.gov.vn>), bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>); nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (capdo.ais.gov.vn); cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam (makeinvietnam.mic.gov.vn); công cụ miễn phí, hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (dbi.gov.vn); Cổng Thông tin điện tử về làng số (langso.dx.gov.vn) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao quản lý, vận hành các kênh thông tin về chuyển đổi số của tỉnh cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

2. Thể chế số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng viễn thông của Trung ương phục vụ triển khai chuyển đổi số; nghiên cứu, tham khảo các văn bản về chính sách hiệu quả đã triển khai tại các tỉnh bạn được đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ dx.gov.vn) để tham mưu triển khai tại tỉnh.

b) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm ATTT tại địa phương (*chi tiết danh mục văn bản ban hành tại Phụ lục I kèm theo*);

c) Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

d) Rà soát, tham mưu sửa đổi các chính sách của tỉnh có liên quan, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử (nếu có); rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành; bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

đ) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 11303/KH-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh) theo lộ trình: Xây dựng trạm BTS (4G) phủ sóng 100% các thôn và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các khu vực sóng yếu, ưu tiên phát triển 5G tại trung tâm các huyện, thành phố, các khu công nghiệp, khu du lịch, cơ quan nhà nước, hỗ trợ phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, y tế, năng lượng; thiết lập các điểm truy nhập wifi miễn phí tại các khu vực công cộng, nhà sinh hoạt cộng đồng các huyện miền núi; chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng sang địa chỉ giao thức internet IPv6; chương trình hỗ trợ điện thoại thông minh đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo từ nguồn vốn Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thống kê các khu vực khó khăn chưa kết nối cáp quang để xem xét, đăng ký sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để triển khai đường cáp quang đến từng thôn, bản;...

b) Tổ chức rà soát, xóa các vùng lõm sóng di động trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động (các điểm, khu vực mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps); triển khai, sử dụng công cụ iSpeed (do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp) để đo chất lượng và tốc độ mạng viễn thông di động.

c) Triển khai di dời Trung tâm dữ liệu tỉnh theo phương án được duyệt; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh hướng đạt chuẩn quốc gia thông qua các dự án, nhiệm vụ và tuân thủ nguyên tắc ATTT mạng, tận dụng và kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp: Dự án Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; dự án Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tiếp tục triển khai các dự án, nhiệm vụ: Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 01); Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa; Triển khai di dời Trung tâm dữ liệu tỉnh theo phương án được duyệt; Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Đề xuất chủ trương thực hiện dự án, nhiệm vụ: Xây dựng ứng dụng (app) tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa (KhanhHoa Citizen); Nâng cấp, mở rộng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; Nâng cấp Hệ thống GIS Khánh Hòa; Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Khánh Hòa...

d) Chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với cổng/trang thông tin điện tử đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh (gồm toàn bộ website dưới tên miền *khanhhoa.gov.vn*).

đ) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số, đô thị thông minh thông qua các nhiệm vụ, dự án được duyệt, trong đó bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng địa chỉ mạng IPv6; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh, cấp tỉnh.

e) Triển khai các dự án đầu tư mới, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục

vụ chuyển đổi số và đô thị thông minh: Nâng cấp hệ thống camera và thiết bị tại Trung tâm Chỉ huy Công an tỉnh; Đầu tư Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thành phố Nha Trang (giai đoạn 1); Phiên tòa trực tuyến tại các điểm cầu thuộc tỉnh Khánh Hòa.

4. Dữ liệu số

a) Triển khai Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh): Bảo đảm tiến độ dự án Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa (bao gồm Cổng dữ liệu mở của tỉnh); Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; rà soát các cơ sở dữ liệu bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các Bộ, ngành trong triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia theo tiến độ của cơ quan Trung ương; rà soát, đề xuất lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 6/11/2023 của UBND tỉnh, bảo đảm đồng bộ, không trùng lặp với phạm vi và nội dung triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Tham mưu xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu; sử dụng công cụ được cung cấp tại Cổng dữ liệu quốc gia để thiết lập chuyên trang cung cấp dữ liệu mở của tỉnh (trong thời gian chờ xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh).

d) Chủ quản các hệ thống thông tin, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa phương; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

đ) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 1403/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh); Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa (Kế hoạch số 6559/KHPPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023).

e) Cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC vào Kho dữ liệu hồ sơ TTHC điện tử; tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

5. Nền tảng số

a) Phối hợp, đăng ký với Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông) triển khai các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo tại tỉnh (trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; trợ lý ảo phục vụ người dân).

b) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nền tảng: Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP), 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (IOC) giai đoạn 01; Trung tâm điều hành thông tin hỗ trợ khách du lịch; Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp (giai đoạn 01); chuẩn bị đầu tư các dự án: Xây dựng ứng dụng (app) tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa (KhanhHoa Citizen); Xây dựng Công dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường; Dự án xây dựng Trung tâm quản lý, điều hành giao thông công cộng tỉnh Khánh Hòa,...; tăng cường ứng dụng AI để phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung phục vụ quản lý, ra quyết định.

c) Nâng cấp, mở rộng các nền tảng dùng chung của tỉnh thông qua các dự án, nhiệm vụ tại Phụ lục II, III kèm theo; chủ động phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ ngành triển khai các nền tảng dùng chung do Chính phủ quy định.

d) Sở Du lịch triển khai, hướng dẫn doanh nghiệp hoạt động du lịch tham gia sử dụng các ứng dụng của nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch tại địa chỉ: <https://nentangso.vietnamtourism.gov.vn>.

đ) Đẩy mạnh đầu tư hoặc thuê sử dụng các hệ thống nền tảng theo lộ trình chuyển đổi số phục vụ dạy, học trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà trường, quản lý bệnh viện, cơ sở y tế; hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; quản lý tiêm chủng; quản lý tài nguyên biển vịnh Nha Trang,... và các nền tảng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số

a) Triển khai Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh); Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 4949/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh).

b) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, ATTT cho thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, lãnh đạo, cán bộ quản lý, CBCCVC toàn tỉnh; tăng cường triển khai các khóa học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương tổ chức; cử cán bộ tham mưu công tác chuyển đổi số, triển khai các dự án, nhiệm vụ tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với công ty, tập đoàn công nghệ lớn hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho CBCCVC tiếp cận, học hỏi, mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số;...

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (*sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng;...*) trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai các khóa đào tạo, hướng dẫn trực tiếp hoặc trực tuyến kỹ năng sử dụng các nền tảng số đặc thù của tỉnh, địa phương; bảo đảm hoàn thành các chỉ số về nhân lực số trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh.

đ) Các trường cao đẳng, đại học, sau đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nhân lực số phù hợp và đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của tỉnh; kịp thời báo cáo các số liệu liên quan phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

a) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024 (Kế hoạch 12830/KH-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh); Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 1470/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh).

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ (tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4); rà soát, xác định cấp độ trong quá trình đề xuất xây dựng mới hoặc nâng cấp hệ thống thông tin thông qua các dự án, nhiệm vụ theo quy định; 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng; tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch chuyển đổi số hàng năm (Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ). Phân đầu đạt các chỉ số DTI cấp tỉnh: 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC); 100% hệ thống thông tin được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC.

c) Triển khai Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh, bảo đảm ATTT theo mô hình 4 lớp; tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; tổ chức triển khai Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại địa chỉ capdo.ais.gov.vn trên địa bàn tỉnh.

d) Kiện toàn Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT mạng của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, cơ động, có đội ngũ chuyên gia ATTT mạng đáp ứng chuẩn kỹ năng về ATTT do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

đ) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là

CBCCVC, người lao động trong các cơ quan nhà nước (tối thiểu 01 lớp/cơ quan, địa phương).

e) Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nhà nước thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng, kỹ thuật ATTT cho nhân viên kỹ thuật (theo nhu cầu thực tiễn); kiến thức về nghiệp vụ quản lý ATTT cho đội ngũ lãnh đạo; kiến thức, kỹ năng ATTT của người dùng cuối cho viên chức, nhân viên có sử dụng thiết bị CNTT khi làm việc.

g) Cơ quan báo chí của tỉnh, công/trang TTĐT, hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

h) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện rà soát lỗ hổng, mối nguy hại trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh (Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

8. Chính quyền số

a) Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Văn phòng UBND tỉnh triển khai Hệ thống giải quyết TTHC mới thay thế Trung tâm Dịch vụ HCC trực tuyến tỉnh, trong đó ưu tiên tăng cường trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng; bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC), tích hợp tính năng ký số và nền tảng kết nối ký số (địa chỉ esign.neac.gov.vn) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 936/BTTTT-NEAC ngày 22/01/2023, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; tiếp tục triển khai một số giải pháp tại Kế hoạch số 7501/KH-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh để nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh năm 2024; kịp thời rà soát, tham mưu cập nhật Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh (nếu có); sử dụng công cụ trên Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số để thực hiện đo lường, đánh giá, theo dõi, quản lý việc cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Văn bản số 3109/BTTTT-CDSQG ngày 01/8/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kết nối Hệ thống EMC của Chính phủ phục vụ giám sát, thông kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến đối với việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa năm 2023 (Kế hoạch số 11252/KH-UBND ngày 30/10/2023 của

UBND tỉnh); Xây dựng Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa năm 2024; cơ quan được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ số, nhóm chỉ số chuyển đổi số cần chủ động tham mưu và tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số.

c) Triển khai 31 mô hình điểm để khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023 của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ và Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh Khánh Hòa); chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT - viễn thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 theo lộ trình tại Kế hoạch số 3446/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh.

d) Đẩy mạnh triển khai Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa (tại địa chỉ: pakn.khanhhoa.gov.vn) để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên mạng Internet nhằm kết nối, tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền trong tỉnh một cách hiệu quả trên môi trường mạng.

đ) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, các phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS đã được đầu tư. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Triển khai hiệu quả nội dung thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 giữa UBND tỉnh với Công ty Cổ phần FPT, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhằm huy động nguồn lực, thế mạnh từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hỗ trợ tỉnh và các ngành, lĩnh vực triển khai chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung nguồn lực tổ chức triển khai các nhiệm vụ, dự án đề ra tại Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn của ngành và Kế hoạch này.

h) UBND thành phố Nha Trang tập trung nguồn lực triển khai các dự án, nhiệm vụ đã được xác định và phê duyệt tại Đề án “Xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang”; UBND thành phố Cam Ranh, UBND thị xã Ninh Hòa, UBND huyện Cam Lâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hoàn thiện và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng đô thị thông minh.

i) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, dự án phục vụ chuyển đổi số tại Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn của ngành, lĩnh vực và Kế hoạch này, bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng của Bộ, ngành, của tỉnh.

k) Đẩy mạnh tổ chức đấu thầu qua mạng, mỗi cơ quan, đơn vị phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kế hoạch này.

9. Kinh tế số

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ

chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, vừa, siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

b) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 6502/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh); Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 5808/KH-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh); văn bản chỉ đạo triển khai tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số (Công văn số 13064/UBND-KGVX ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh); tăng số lượng giao dịch trên sàn thương mại điện tử Postmart, tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử; ...

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai tại tỉnh phương pháp đo lường kinh tế số, tỷ trọng kinh tế số/GRDP, sử dụng hệ thống đo lường kinh tế số ICT theo quý.

d) Phát triển kinh tế số tập trung vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế (du lịch, công nghiệp, logistics,...) phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển và điều kiện của từng địa phương, giải quyết vấn đề của địa phương và hướng tới giải quyết vấn đề của các vùng kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, tham khảo các nền tảng số dùng chung trong từng ngành, lĩnh vực trên Cổng Thông tin về nền tảng số của Bộ Thông tin và Truyền thông, dữ liệu về doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ số trên phạm vi toàn quốc trong Cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam tại địa chỉ: makeinvietnam.mic.gov.vn phục vụ triển khai tại tỉnh.

đ) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>.

e) Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Kết hợp việc tổ chức các khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số về hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển ngành, lĩnh vực.

g) Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

10. Xã hội số

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các kế hoạch khác liên quan.

b) Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID (danh tính số có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân): Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, định danh mức độ 2; sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số trên các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công.

c) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ban hành tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 4205/KH-UBND ngày 12/5/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

d) Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số: Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. Đối với các vùng, miền tiếp cận khó tới dịch vụ ngân hàng, địa phương phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng. Khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, doanh nghiệp hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt và có chính sách ưu đãi. Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Làng số, xã số, chợ, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

đ) Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 trong việc tham gia thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số; đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID để truy cập Cổng dịch vụ công; hướng dẫn người dân tham gia các khóa học về sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

e) Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân: Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số và tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động.

g) Triển khai phổ cập cho người dân biết để chủ động tìm hiểu kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số; sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn.

h) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu dân cư điện tử; nghiên cứu, tham khảo các kinh nghiệm hay, thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ langso.dx.gov.vn để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến được lựa chọn thí điểm; mô hình triển khai khu dân cư điện tử cần ứng dụng rộng rãi công nghệ số trong đời sống hàng ngày (giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, việc làm, sản xuất và tiêu thụ nông sản địa phương,...) và hoạt động tương tác với chính quyền địa phương.

i) Triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở Thông tin và Truyền thông và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa trong công tác thông tin, tuyên truyền; thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh; thúc đẩy văn hóa đọc trong thanh thiếu nhi; thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; giới thiệu, phổ biến để người dân biết và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng công nghệ số đã được đánh giá, lựa chọn và công bố phục vụ Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia, tham gia các khóa học về kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng của tỉnh để tương tác với chính quyền.

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, các cổng/trang TTĐT và các hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, du khách, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

c) Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, lợi ích và cách thức nộp/nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

d) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông về Chính phủ số, Chính quyền số, ATTT trên Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa; tổ chức các hội thảo, sự kiện về chuyển đổi số hàng năm.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số.

c) Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn lập và triển khai các đề án/kế hoạch/chiến lược chuyển đổi số của tỉnh, ngành lĩnh vực.

d) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực, ngành ưu tiên và thế mạnh của tỉnh.

đ) Nghiên cứu, tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, thể chế, chính

sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của tỉnh, ngành lĩnh vực.

e) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... vào các dự án, nhiệm vụ nền tảng, trọng tâm phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính, phần đầu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong năm đạt từ 1 - 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT, vốn sự nghiệp cho các nhiệm vụ CNTT thuộc nhóm ưu tiên số 01, 02 tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh.

b) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn tài chính từ khu vực tư).

c) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

d) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số cho tỉnh.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế để quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số của các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh, trong nước thông qua các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn quốc tế.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024 (chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2024 dự kiến là: 438.819,9 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 438.819,9 triệu đồng (vốn đầu tư công: 300.733 triệu đồng, kinh phí chi thường xuyên: 138.086,9 triệu đồng).
- Vốn khác: 0 triệu đồng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, có ý kiến chuyên môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh; tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của tỉnh theo Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

đ) Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và an toàn, an ninh thông tin.

e) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, phát triển kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

g) Chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này (khoản 1.1; điểm b khoản 1.2; điểm c khoản 2; điểm a, b, c, d khoản 3; điểm c khoản 4; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6; điểm a, c, d khoản 7; điểm c khoản 9; điểm i khoản 10).

h) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh cân đối,

bổ trí vốn đầu tư công để triển khai các dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo quy định pháp luật đầu tư công.

b) Chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm k khoản 8 Mục III Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tại Kế hoạch này theo đúng quy định.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác CCHC.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định việc bố trí bổ sung viên chức và sắp xếp nhân sự cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm CNTT và Dịch vụ hành chính công trực tuyến).

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT, thuê chuyên gia chuyển đổi số có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh xây dựng và triển khai phương án đào tạo, tập huấn cho CBCCVC các cấp về chuyển đổi số, Chính quyền số, kỹ năng số, ATTT mạng,...

đ) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có lồng ghép các nội dung đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan, của tỉnh để thực hiện đánh giá, xếp loại thi đua.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt trong năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số vào thực tiễn quản lý.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị khác liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ được giao tại Mục III (điểm a

khoản 1.2, khoản 1.3, điểm a, b, d, đ khoản 2; điểm đ, e khoản 3; điểm a, b, d, đ, e khoản 4; điểm b, c, d, đ khoản 5; điểm c, d, đ khoản 6; điểm b, đ, e, g, h khoản 7; khoản 8; điểm a, b, d, đ, e, g khoản 9; điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 10) và các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tại Mục V Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Triển khai nhiệm vụ được giao để nâng cao chỉ số được giao chủ trì, phối hợp tại Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa năm 2024; thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Bộ chỉ số được ban hành tại Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số (công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án/nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu, triển khai và nghiệm thu hợp đồng,...) bảo đảm đúng quy định của pháp luật; quan tâm công tác rà soát, đánh giá hiện trạng để làm cơ sở xác định nhu cầu đầu tư nhằm tăng cường tiết kiệm và hiệu quả đầu tư; chủ động nghiên cứu các định mức, kinh tế kỹ thuật lĩnh vực CNTT và các lĩnh vực khác phục vụ xây dựng dự toán chi phí đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

d) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT, chuyển đổi số trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PT&TH, Báo Khánh Hòa, Cổng TT&TT tỉnh;
- Lưu VT, ĐL, LH, TNT.

6

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thiệu